STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Số quyết định	Ngày quyết định	Cơ quan ban hành	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Đối tượng thực hiện	Loại thủ tục hành chính	Từ khóa	Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Cơ quan phối hợp	Cơ quan được ủy quyền	Yêu cầu, điều kiện	Mô tả	Trạng thái
TTHC do địa phương ban hành																		
1	1.116095	Thái Nguyên - Xác định lại diện tích, hình thể của thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	2198/QĐ-UBND	07/07/2026	UBND tỉnh Thái Nguyên	Đất đai	Cấp xã	Công dân Việt Nam, Đảng viên, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	TTHC được luật giao quy định chi tiết		a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính. c) Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã					Đã công khai
2	1.116096	Thái Nguyên (cấp xã) - Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót	2198/QĐ-UBND	07/07/2026	UBND tỉnh Thái Nguyên	Đất đai	Cấp xã	Công dân Việt Nam, Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức Đảng, Hợp tác xã, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	TTHC được luật giao quy định chi tiết		a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính. c) Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã					Đã công khai
3	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	2198/QĐ-UBND	07/07/2026	UBND tỉnh Thái Nguyên	Đất đai	Cấp xã	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức Đảng, Hợp tác xã, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	TTHC được luật giao quy định chi tiết		a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính. c) Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã					Đã công khai
4	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	2198/QĐ-UBND	07/07/2026	UBND tỉnh Thái Nguyên	Đất đai	Cấp xã	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức Đảng, Hợp tác xã	TTHC được luật giao quy định chi tiết		a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính. c) Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã					Đã công khai
5	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	2198/QĐ-UBND	07/07/2026	UBND tỉnh Thái Nguyên	Đất đai	Cấp xã	Công dân Việt Nam, Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức Đảng, Tổ chức nước ngoài, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Hợp tác xã, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	TTHC được luật giao quy định chi tiết		a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã					Đã công khai
6	1.116100	Thái Nguyên (cấp xã) - Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	2198/QĐ-UBND	07/07/2026	UBND tỉnh Thái Nguyên	Đất đai	Cấp xã	Công dân Việt Nam, Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Hợp tác xã	TTHC được luật giao quy định chi tiết		a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã					Đã công khai
7	1.116101	Thái Nguyên - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	2198/QĐ-UBND	07/07/2026	UBND tỉnh Thái Nguyên	Đất đai	Cấp xã	Công dân Việt Nam, Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức Đảng, Tổ chức nước ngoài, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Hợp tác xã	TTHC được luật giao quy định chi tiết		a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực						Đã công khai
8	1.116102	Thái Nguyên (cấp xã) - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	2198/QĐ-UBND	07/07/2026	UBND tỉnh Thái Nguyên	Đất đai	Cấp xã	Công dân Việt Nam, Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức Đảng, Tổ chức nước ngoài, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Hợp tác xã	TTHC được luật giao quy định chi tiết		a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã					Đã công khai
9	1.116103	Thái Nguyên - Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp	2198/QĐ-UBND	07/07/2026	UBND tỉnh Thái Nguyên	Đất đai	Cấp xã	Công dân Việt Nam	TTHC được luật giao quy định chi tiết		a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã					Đã công khai
10	1.116104	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP)	2198/QĐ-UBND	07/07/2026	UBND tỉnh Thái Nguyên	Đất đai	Cấp xã	Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	TTHC được luật giao quy định chi tiết		a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính. c) Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã					Đã công khai
11	1.116105	Thái Nguyên - Tăng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	2198/QĐ-UBND	07/07/2026	UBND tỉnh Thái Nguyên	Đất đai	Cấp xã	Công dân Việt Nam, Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức Đảng, Tổ chức nước ngoài, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Hợp tác xã, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	TTHC được luật giao quy định chi tiết		a) Nộp trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã. b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính. c) Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã					Đã công khai
12	1.116106	Thái Nguyên (cấp xã)- Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	2198/QĐ-UBND	07/07/2026	UBND tỉnh Thái Nguyên	Đất đai	Cấp xã	Công dân Việt Nam	TTHC được luật giao quy định chi tiết		a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã					Đã công khai
13	1.116107	Thái Nguyên - Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	2198/QĐ-UBND	07/07/2026	UBND tỉnh Thái Nguyên	Đất đai	Cấp xã	Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	TTHC được luật giao quy định chi tiết		a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã. b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã					Đã công khai
14	1.116108	Thái Nguyên - Hòa giải tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền cấp xã	2198/QĐ-UBND	07/07/2026	UBND tỉnh Thái Nguyên	Đất đai	Cấp xã	Công dân Việt Nam, Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Hợp tác xã	TTHC được luật giao quy định chi tiết		a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã. b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã					Đã công khai
15	1.116109	Thái Nguyên - Trình tự, thủ tục gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	2198/QĐ-UBND	07/07/2026	UBND tỉnh Thái Nguyên	Đất đai	Cấp xã	Công dân Việt Nam, Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức Đảng, Tổ chức nước ngoài, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Hợp tác xã	TTHC được luật giao quy định chi tiết		a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh. b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã					Đã công khai
16	1.116110	Thái Nguyên (cấp xã) - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp (Trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận)	2198/QĐ-UBND	07/07/2026	UBND tỉnh Thái Nguyên	Đất đai	Cấp xã	Công dân Việt Nam	TTHC được luật giao quy định chi tiết		a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính. c) Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã					Đã công khai
17	1.116111	Thái Nguyên - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	2198/QĐ-UBND	07/07/2026	UBND tỉnh Thái Nguyên	Đất đai	Cấp xã	Công dân Việt Nam	TTHC được luật giao quy định chi tiết		a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính. c) Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã					Đã công khai
18	1.116112	Thái Nguyên - Xác định diện tích đất ở đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 20 Nghị định 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ	2198/QĐ-UBND	07/07/2026	UBND tỉnh Thái Nguyên	Đất đai	Cấp xã	Công dân Việt Nam	TTHC được luật giao quy định chi tiết		a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính. c) Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã					Đã công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Trường hợp xử lý	Mô tả chi tiết
1	1.115027	Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (cấp xã)		1
2	1.115027	Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (cấp xã)		Đơn vị chủ trì liên kết nộp 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ dự án, kế hoạch đến Ủy ban nhân dân cấp xã. Trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc, UBND cấp xã xem xét, kiểm tra hồ sơ, tổng hợp gửi Hội đồng thẩm định dự án, kế hoạch liên kết. Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan Thường trực trình Hội đồng thẩm định thực hiện thẩm định theo quy định tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. Sau khi Hội đồng thẩm định nhất trí với dự án, kế hoạch trong vòng 05 (năm) ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết thuộc phạm vi quản lý. Trường hợp dự án, kế hoạch không đủ điều kiện theo quy định thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.
3	1.115029	Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng		Trường hợp đối với dự án, phương án có quy mô nằm trên địa bàn 01 đơn vị cấp xã: Bước 1: Đại diện cộng đồng dân cư (Người đại diện theo biên bản họp dân) gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề xuất dự án, phương án sản xuất đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án. Bước 2: Trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, xem xét, kiểm tra hồ sơ, tổng hợp gửi hồ sơ lên Ủy ban nhân dân cấp huyện để thẩm định và phê duyệt dự án, phương án. Bước 3: Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ tổng hợp gửi Tổ thẩm định hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất. Bước 4: Căn cứ ý kiến thẩm định của Tổ thẩm định hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất, trong vòng 05 (năm) ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc người được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ủy quyền quyết định phê duyệt dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng dân cư đề xuất. Trường hợp dự án, phương án không đủ

4	1.116095	Thái Nguyên - Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004		Bước 1: Người yêu cầu đăng ký nộp hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công. Khi nộp các giấy tờ quy định, người yêu cầu đăng ký được lựa chọn nộp bản sao giấy tờ và xuất trình bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra đối chiếu hoặc nộp bản chính giấy tờ hoặc nộp bản sao giấy tờ đã có công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực; trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến thì hồ sơ nộp phải được số hóa từ bản chính hoặc bản sao giấy tờ đã được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật. Trường hợp nộp bản sao hoặc bản số hóa các loại giấy tờ thì khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính người yêu cầu đăng ký phải nộp bản chính các giấy tờ thuộc thành phần hồ sơ theo quy định. Bước 2: Cơ quan tiếp nhận hồ sơ thực hiện: - Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. Trường hợp chưa đầy đủ thành phần hồ sơ thì trả hồ sơ kèm Phiếu yêu cầu bổ sung,
5	1.116096	Thái Nguyên (cấp xã) - Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót		Bước 1: Người yêu cầu đính chính nộp hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công. Khi nộp các giấy tờ quy định, người yêu cầu đăng ký được lựa chọn nộp bản sao giấy tờ và xuất trình bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra đối chiếu hoặc nộp bản chính giấy tờ hoặc nộp bản sao giấy tờ đã có công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực; trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến thì hồ sơ nộp phải được số hóa từ bản chính hoặc bản sao giấy tờ đã được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật. Trường hợp nộp bản sao hoặc bản số hóa các loại giấy tờ thì khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính người yêu cầu đăng ký phải nộp bản chính các giấy tờ thuộc thành phần hồ sơ theo quy định. Bước 2: Cơ quan tiếp nhận hồ sơ thực hiện: - Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. Trường hợp chưa đầy đủ thành phần hồ sơ

6	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi		Bước 1: Người yêu cầu nộp hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công. Bước 2: Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm: - Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. Trường hợp chưa đầy đủ thành phần hồ sơ thì trả hồ sơ kèm Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ để người yêu cầu đăng ký hoàn thiện, bổ sung theo quy định. - Chuyển hồ sơ đến Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã nơi có đất. Bước 3: Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã thực hiện: - Khai thác, sử dụng hồ sơ cấp Giấy chứng nhận lần đầu trên Cơ sở dữ liệu đất đai, trường hợp không thể tra cứu được dữ liệu trên cơ sở dữ liệu đất đai thì thông báo cho Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai chuyển hồ sơ cấp Giấy chứng nhận lần đầu để kiểm tra, xem xét và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai.
7	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất		Bước 1: Người yêu cầu đăng ký nộp hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công. Khi nộp các giấy tờ quy định, người yêu cầu đăng ký được lựa chọn nộp bản sao giấy tờ và xuất trình bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra đối chiếu hoặc nộp bản chính giấy tờ hoặc nộp bản sao giấy tờ đã có công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực; trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến thì hồ sơ nộp phải được số hóa từ bản chính hoặc bản sao giấy tờ đã được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật. Trường hợp nộp bản sao hoặc bản số hóa các loại giấy tờ thì khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính người yêu cầu đăng ký phải nộp bản chính các giấy tờ thuộc thành phần hồ sơ theo quy định, trừ các giấy tờ là giấy phép xây dựng, quyết định phê duyệt dự án đầu tư, quyết định đầu tư, giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư, quyết định phê duyệt hoặc quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết, bản đồ điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết.

8	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng		Bước 1: Người đề nghị nộp hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công. Khi nộp hồ sơ, người nộp hồ sơ được lựa chọn nộp bản sao giấy tờ và xuất trình bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, đối chiếu hoặc nộp bản chính giấy tờ hoặc nộp bản sao giấy tờ đã có công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực. Trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến thì hồ sơ nộp phải được số hóa từ bản chính hoặc bản sao giấy tờ đã được công chứng, chứng thực. Trường hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ thì chuyển hồ sơ đến cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã. ○Bước 2: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã thực hiện: - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; hướng dẫn người nộp hồ sơ làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ; - Kiểm tra thực địa; trường hợp giao đất và giao rừng, cho thuê đất và cho thuê rừng thì kiểm tra thực địa hiện trạng khu rừng giữ
9	1.116100	Thái Nguyên (cấp xã) - Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất		Bước 1: Người đề nghị nộp hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công. Khi nộp hồ sơ, người nộp hồ sơ được lựa chọn nộp bản sao giấy tờ và xuất trình bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, đối chiếu hoặc nộp bản chính giấy tờ hoặc nộp bản sao giấy tờ đã có công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực. Trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến thì hồ sơ nộp phải được số hóa từ bản chính hoặc bản sao giấy tờ đã được công chứng, chứng thực. Trường hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ thì chuyển hồ sơ đến cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã. Bước 2: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã thực hiện: - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; hướng dẫn người nộp hồ sơ làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ; - Kiểm tra thực địa thửa đất; - Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn có liên quan để thực hiện xác định

10	1.116101	Thái Nguyên - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất		Bước 1: Người đề nghị nộp hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công. Khi nộp hồ sơ, người nộp hồ sơ được lựa chọn nộp bản sao giấy tờ và xuất trình bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, đối chiếu hoặc nộp bản chính giấy tờ hoặc nộp bản sao giấy tờ đã có công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực. Trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến thì hồ sơ nộp phải được số hóa từ bản chính hoặc bản sao giấy tờ đã được công chứng, chứng thực. Trường hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ thì chuyển hồ sơ đến cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp tỉnh. Bước 2: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã thực hiện: - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; hướng dẫn người nộp hồ sơ làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ; - Kiểm tra thực địa thửa đất. - Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn có liên quan để thực hiện xác định
11	1.116102	Thái Nguyên (cấp xã) - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa		Bước 1: Người đề nghị nộp hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công. Khi nộp hồ sơ, người nộp hồ sơ được lựa chọn nộp bản sao giấy tờ và xuất trình bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, đối chiếu hoặc nộp bản chính giấy tờ hoặc nộp bản sao giấy tờ đã có công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực. Trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến thì hồ sơ nộp phải được số hóa từ bản chính hoặc bản sao giấy tờ đã được công chứng, chứng thực. Trường hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ thì chuyển hồ sơ đến cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp tỉnh. Bước 2: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã thực hiện: - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; hướng dẫn người nộp hồ sơ làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ; - Kiểm tra thực địa thửa đất. - Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn có liên quan để thực hiện xác định

12	1.116103	Thái Nguyên - Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở		Bước 1: Hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho cá nhân khác có nhu cầu sử dụng đất nộp hồ sơ đề nghị giao đất ở (căn cứ vào quỹ đất đã được xác định vào mục đích đất ở theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp xã mà chưa giao tại địa phương thuộc trường hợp giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu giá quyền sử dụng đất ở cho cá nhân không thành do không có người tham gia). Bước 2: Cá nhân có nhu cầu sử dụng đất nộp hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công. Bước 3: Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Hội đồng xét duyệt giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất. Bước 4: Hội đồng xét duyệt cá nhân đủ điều kiện giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương để ban hành điều kiện, trình tự, thủ tục thẩm định để giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân. Bước 5: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã hoàn thiện hồ
13	1.116104	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP)		Bước 1: Người yêu cầu đăng ký nộp hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công. Khi nộp các giấy tờ quy định, người yêu cầu đăng ký được lựa chọn nộp bản sao giấy tờ và xuất trình bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra đối chiếu hoặc nộp bản chính giấy tờ hoặc nộp bản sao giấy tờ đã có công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực; trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến thì hồ sơ nộp phải được số hóa từ bản chính hoặc bản sao giấy tờ đã được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật. Trường hợp nộp bản sao hoặc bản số hóa các loại giấy tờ thì khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính người yêu cầu đăng ký phải nộp bản chính các giấy tờ thuộc thành phần hồ sơ theo quy định. Bước 2: Cơ quan tiếp nhận hồ sơ thực hiện: - Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. Trường hợp chưa đầy đủ thành phần hồ sơ thì trả hồ sơ kèm Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ để người yêu cầu

14	1.116105	Thái Nguyên - Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận		Bước 1: Người sử dụng đất nộp hồ sơ tới Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp có biên bản họp giữa Ủy ban nhân dân cấp xã với người sử dụng đất về việc tặng cho quyền sử dụng đất thì người sử dụng đất không phải nộp hồ sơ. Bước 2: Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã tổ chức thực hiện: - Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính thửa đất. - Chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để chỉnh lý, cập nhật vào hồ hơ địa chính. Bước 3: Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận lần đầu theo quy định đối với phần diện tích còn lại của thửa đất (nếu có).
15	1.116106	Thái Nguyên (cấp xã)- Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	a) Trường hợp sử dụng đất kết hợp vào mục đích thương mại, dịch vụ	Bước 1: Người có nhu cầu nộp hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã. Đối với trường hợp đã có nội dung sử dụng đất lâm nghiệp kết hợp để xây dựng công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp được thể hiện ở phương án quản lý rừng bền vững và đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của khu rừng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì người sử dụng đất không phải lập phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích. Khi nộp hồ sơ, người sử dụng đất được lựa chọn nộp bản sao giấy tờ và xuất trình bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, đối chiếu hoặc nộp bản chính giấy tờ hoặc nộp bản sao giấy tờ đã có công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực. Trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến thì hồ sơ nộp phải được số hóa từ bản chính hoặc bản sao giấy tờ đã được công chứng, chứng thực. Trường hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ thì chuyển hồ sơ đến
16	1.116106	Thái Nguyên (cấp xã)- Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	b) Trường hợp gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp vào mục đích thương mại, dịch vụ	Bước 1: Người có yêu cầu gia hạn gửi văn bản đề nghị đến Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã trước khi hết thời gian sử dụng đất kết hợp 30 ngày. Trường hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ thì chuyển hồ sơ đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã. Bước 2: Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã chủ trì, phối hợp với các phòng, ban có liên quan thẩm định gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Bước 3: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chấp thuận hoặc không chấp thuận gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp; gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trả cho người có yêu cầu; trường hợp không chấp thuận thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

17	1.116107	Thái Nguyên - Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã		Bước 1: Người có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai nộp đơn đến Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ thì chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã. Bước 2: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm: - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn phải thông báo bằng văn bản cho các bên tranh chấp đất đai và Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai về việc thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai, trường hợp không thụ lý thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Giao trách nhiệm cho cơ quan tham mưu giải quyết. Bước 3: Cơ quan tham mưu có nhiệm vụ thẩm tra, xác minh vụ việc, tổ chức hòa giải giữa các bên tranh chấp, tổ chức cuộc họp các ban, ngành có liên quan để tư vấn giải quyết tranh chấp đất đai (nếu cần thiết) và hoàn chỉnh hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định giải
18	1.116108	Thái Nguyên - Hòa giải tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền cấp xã		Bước 1: Người có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai nộp đơn đến Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ thì chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã. Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải thông báo bằng văn bản cho các bên tranh chấp đất đai và Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nơi có đất tranh chấp về việc thụ lý đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai, trường hợp không thụ lý thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Bước 3: Thẩm tra, xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp, thu thập giấy tờ, tài liệu có liên quan do các bên cung cấp về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất và hiện trạng sử dụng đất. Bước 4: Thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai để thực hiện hòa giải tranh chấp đất đai gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã là Chủ tịch

19	1.116109	Thái Nguyên - Trình tự, thủ tục gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư		Bước 1: Người có yêu cầu nộp hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công Khi nộp hồ sơ, người sử dụng đất được lựa chọn nộp bản sao giấy tờ và xuất trình bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, đối chiếu hoặc nộp bản chính giấy tờ hoặc nộp bản sao giấy tờ đã có công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực. Trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến thì hồ sơ nộp phải được số hóa từ bản chính hoặc bản sao giấy tờ đã được công chứng, chứng thực. Trường hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ thì chuyển hồ sơ đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh. Bước 2: Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã thực hiện: - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; hướng dẫn người nộp hồ sơ làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ; - Kiểm tra thực địa thửa đất đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất; - Phối hợp với các cơ quan chuyên môn có
20	1.116110	Thái Nguyên (cấp xã) - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp (Trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận)		(1) Trình tự thực hiện: Bước 1: Người yêu cầu đăng ký nộp hồ sơ đến một trong các cơ quan trên địa bàn cấp tỉnh sau đây: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Khi nộp các giấy tờ quy định, người yêu cầu đăng ký được lựa chọn nộp bản sao giấy tờ và xuất trình bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra đối chiếu hoặc nộp bản chính giấy tờ hoặc nộp bản sao giấy tờ đã có công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực; trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến thì hồ sơ nộp phải được số hóa từ bản chính hoặc bản sao giấy tờ đã được công chứng, chứng thực. Trường hợp nộp bản sao hoặc bản số hóa các loại giấy tờ thì khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính người yêu cầu đăng ký phải nộp bản chính các giấy tờ thuộc thành phần hồ sơ theo quy định. Bước 2: Cơ quan tiếp nhận hồ sơ thực hiện: - Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả

21	1.116111	Thái Nguyên - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận		Bước 1: Người yêu cầu đăng ký nộp hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công. Khi nộp các giấy tờ quy định, người yêu cầu đăng ký được lựa chọn nộp bản sao giấy tờ và xuất trình bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra đối chiếu hoặc nộp bản chính giấy tờ hoặc nộp bản sao giấy tờ đã có công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực; trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến thì hồ sơ nộp phải được số hóa từ bản chính hoặc bản sao giấy tờ đã được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật. Trường hợp nộp bản sao hoặc bản số hóa các loại giấy tờ thì khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính người yêu cầu đăng ký phải nộp bản chính các giấy tờ thuộc thành phần hồ sơ theo quy định. Bước 2: Cơ quan tiếp nhận hồ sơ thực hiện: - Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. Trường hợp chưa đầy đủ thành phần hồ sơ thì trả hồ sơ kèm Phiếu yêu cầu bổ sung,
22	1.116112	Thái Nguyên - Xác định diện tích đất ở đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 20 Nghị định 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ		Bước 1: Người yêu cầu đăng ký nộp hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công. Khi nộp các giấy tờ quy định, người yêu cầu đăng ký được lựa chọn nộp bản sao giấy tờ và xuất trình bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra đối chiếu hoặc nộp bản chính giấy tờ hoặc nộp bản sao giấy tờ đã có công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực; trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến thì hồ sơ nộp phải được số hóa từ bản chính hoặc bản sao giấy tờ đã được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật. Trường hợp nộp bản sao hoặc bản số hóa các loại giấy tờ thì khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính người yêu cầu đăng ký phải nộp bản chính các giấy tờ thuộc thành phần hồ sơ theo quy định. Bước 2: Cơ quan tiếp nhận hồ sơ thực hiện: - Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. Trường hợp chưa đầy đủ thành phần hồ sơ thì trả hồ sơ kèm Phiếu yêu cầu bổ sung,

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Hình thức nộp	Thời gian	Phí/Lệ phí	Mô tả
1	1.115027	Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (cấp xã)	Trực tiếp	13 ngày làm việc		
2	1.115027	Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (cấp xã)	Trực tuyến	13 ngày làm việc		
3	1.115027	Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (cấp xã)	Bưu chính	13 ngày làm việc		
4	1.115029	Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng	Trực tiếp	13 ngày làm việc		
5	1.115029	Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng	Trực tuyến	13 ngày làm việc		
6	1.115029	Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng	Bưu chính	13 ngày		
7	1.116095	Thái Nguyên - Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	Trực tiếp	15 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	
8	1.116095	Thái Nguyên - Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	Trực tuyến	15 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	

9	1.116095	Thái Nguyên - Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	Bưu chính	15 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	
10	1.116095	Thái Nguyên - Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	Trực tiếp	25 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 25 ngày làm việc
11	1.116095	Thái Nguyên - Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	Trực tuyến	25 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 25 ngày làm việc

12	1.116095	Thái Nguyên - Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	Bưu chính	25 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 25 ngày làm việc
13	1.116096	Thái Nguyên (cấp xã) - Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót	Trực tiếp	8 ngày làm việc	Lệ phí: 50.000 VND (+ Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (đối với cá nhân, hộ gia đình): 50.000 đồng/giấy.); Lệ phí: 10.000 VND (+ Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất) đối với cá nhân, hộ gia đình: 10.000 đồng/giấy.); Lệ phí: 25.000 VND	
14	1.116096	Thái Nguyên (cấp xã) - Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót	Trực tuyến	8 ngày làm việc	Lệ phí: 50.000 VND (+ Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (đối với cá nhân, hộ gia đình): 50.000 đồng/giấy.); Lệ phí: 10.000 VND (+ Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất) đối với cá nhân, hộ gia đình: 10.000 đồng/giấy.); Lệ phí: 25.000 VND	

15	1.116096	Thái Nguyên (cấp xã) - Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót	Bưu chính	8 ngày làm việc	Lệ phí: 50.000 VND (+ Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (đối với cá nhân, hộ gia đình): 50.000 đồng/giấy.); Lệ phí: 10.000 VND (+ Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất) đối với cá nhân, hộ gia đình: 10.000 đồng/giấy.); Lệ phí: 25.000 VND	
16	1.116096	Thái Nguyên (cấp xã) - Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót	Trực tiếp	18 ngày làm việc	Lệ phí: 50.000 VND (+ Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (đối với cá nhân, hộ gia đình): 50.000 đồng/giấy.); Lệ phí: 10.000 VND (+ Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất) đối với cá nhân, hộ gia đình: 10.000 đồng/giấy.); Lệ phí: 25.000 VND	Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 18 ngày làm việc
17	1.116096	Thái Nguyên (cấp xã) - Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót	Trực tuyến	18 ngày làm việc	Lệ phí: 50.000 VND (+ Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (đối với cá nhân, hộ gia đình): 50.000 đồng/giấy.); Lệ phí: 10.000 VND (+ Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất) đối với cá nhân, hộ gia đình: 10.000 đồng/giấy.); Lệ phí: 25.000 VND	Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 18 ngày làm việc

18	1.116096	Thái Nguyên (cấp xã) - Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót	Bưu chính	18 ngày làm việc	Lệ phí: 50.000 VND (+ Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (đối với cá nhân, hộ gia đình): 50.000 đồng/giấy.); Lệ phí: 10.000 VND (+ Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất) đối với cá nhân, hộ gia đình: 10.000 đồng/giấy.); Lệ phí: 25.000 VND	Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 18 ngày làm việc
19	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	Trực tiếp	25 ngày làm việc	Phí: 40.000 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp lại 1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 40.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp lại 2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): Bằng 30% mức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/ hồ sơ/thửa đất); Phí: 40.000 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp	Thời gian thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không quá 25 ngày làm việc
20	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	Trực tuyến	25 ngày làm việc	Phí: 40.000 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp lại 1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 40.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp lại 2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): Bằng 30% mức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/ hồ sơ/thửa đất); Phí: 40.000 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp	Thời gian thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không quá 25 ngày làm việc

21	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	Bưu chính	25 ngày làm việc	Phí: 40.000 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp lại 1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 40.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp lại 2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): Bằng 30% mức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/ hồ sơ/thửa đất); Phí: 40.000 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp	Thời gian thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không quá 25 ngày làm việc
22	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	Trực tiếp	14 ngày làm việc	Phí: 40.000 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp lại 1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 40.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp lại 2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): Bằng 30% mức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/ hồ sơ/thửa đất); Phí: 40.000 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp	Thời gian thực hiện đăng ký, cấp lại Giấy chứng nhận sau thu hồi không quá 14 ngày làm việc (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 11 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận là không quá 03 ngày làm việc) đối với trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu
23	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	Trực tuyến	14 ngày làm việc	Phí: 40.000 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp lại 1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 40.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp lại 2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): Bằng 30% mức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/ hồ sơ/thửa đất); Phí: 40.000 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp	Thời gian thực hiện đăng ký, cấp lại Giấy chứng nhận sau thu hồi không quá 14 ngày làm việc (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 11 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận là không quá 03 ngày làm việc) đối với trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu

24	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	Bưu chính	14 ngày làm việc	Phí: 40.000 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp lại 1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 40.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp lại 2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): Bằng 30% mức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/ hồ sơ/thửa đất); Phí: 40.000 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp	Thời gian thực hiện đăng ký, cấp lại Giấy chứng nhận sau thu hồi không quá 14 ngày làm việc (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 11 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận là không quá 03 ngày làm việc) đối với trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu
25	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	Trực tiếp	18 ngày làm việc	Phí: 40.000 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp lại 1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 40.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp lại 2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): Bằng 30% mức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/ hồ sơ/thửa đất); Phí: 40.000 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp	Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp là không quá 18 ngày làm việc
26	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	Trực tuyến	18 ngày làm việc	Phí: 40.000 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp lại 1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 40.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp lại 2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): Bằng 30% mức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/ hồ sơ/thửa đất); Phí: 40.000 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp	Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp là không quá 18 ngày làm việc

27	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	Bưu chính	18 ngày làm việc	Phí: 40.000 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp lại 1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 40.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp lại 2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): Bằng 30% mức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/ hồ sơ/thửa đất); Phí: 40.000 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp	Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp là không quá 18 ngày làm việc
28	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	Trực tiếp	21 ngày làm việc	Phí: 40.000 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp lại 1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 40.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp lại 2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): Bằng 30% mức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/ hồ sơ/thửa đất); Phí: 40.000 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp	Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian cấp lại Giấy chứng nhận sau thu hồi là không quá 21 ngày làm việc
29	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	Trực tuyến	21 ngày làm việc	Phí: 40.000 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp lại 1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 40.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp lại 2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): Bằng 30% mức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/ hồ sơ/thửa đất); Phí: 40.000 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp	Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian cấp lại Giấy chứng nhận sau thu hồi là không quá 21 ngày làm việc

30	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	Bưu chính	21 ngày làm việc	Phí: 40.000 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp lại 1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 40.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp lại 2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): Bằng 30% mức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/ hồ sơ/thửa đất); Phí: 40.000 VND (II. Trường hợp cấp đổi, cấp	Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian cấp lại Giấy chứng nhận sau thu hồi là không quá 21 ngày làm việc
31	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	Trực tiếp	11 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Không quá 11 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu
32	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	Trực tuyến	11 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Không quá 11 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu

33	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	Bưu chính	11 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Không quá 11 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu
34	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	Trực tiếp	14 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Không quá 14 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận lần đầu (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 11 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận lần đầu là không quá 03 ngày làm việc).
35	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	Trực tuyến	14 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Không quá 14 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận lần đầu (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 11 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận lần đầu là không quá 03 ngày làm việc).

36	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	Bưu chính	14 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Không quá 14 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận lần đầu (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 11 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận lần đầu là không quá 03 ngày làm việc).
37	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	Trực tiếp	18 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 18 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu
38	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	Trực tuyến	18 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 18 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu

39	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	Bưu chính	18 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 18 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu
40	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	Trực tiếp	21 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 21 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu.
41	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	Trực tuyến	21 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 21 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu.

42	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	Bưu chính	21 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 21 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu.
43	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	Trực tiếp	10 ngày	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	
44	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	Trực tuyến	10 ngày	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	

45	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	Bưu chính	10 ngày	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	
46	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	Trực tiếp	17 ngày	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 17 ngày
47	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	Trực tuyến	17 ngày	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 17 ngày

48	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	Bưu chính	17 ngày	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 17 ngày
49	1.116100	Thái Nguyên (cấp xã) - Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	Trực tiếp	10 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	
50	1.116100	Thái Nguyên (cấp xã) - Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	Trực tuyến	10 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	

51	1.116100	Thái Nguyên (cấp xã) - Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	Bưu chính	10 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	
52	1.116100	Thái Nguyên (cấp xã) - Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	Trực tiếp	20 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 20 ngày làm việc
53	1.116100	Thái Nguyên (cấp xã) - Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	Trực tuyến	20 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 20 ngày làm việc

54	1.116100	Thái Nguyên (cấp xã) - Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	Bưu chính	20 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 20 ngày làm việc
55	1.116101	Thái Nguyên - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	Trực tiếp	7 ngày	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Trường hợp đề nghị điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất: không quá 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
56	1.116101	Thái Nguyên - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	Trực tuyến	7 ngày	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Trường hợp đề nghị điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất: không quá 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

57	1.116101	Thái Nguyên - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	Bưu chính	7 ngày	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Trường hợp đề nghị điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất: không quá 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
58	1.116101	Thái Nguyên - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	Trực tiếp	17 ngày	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Trường hợp đề nghị điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 17 ngày
59	1.116101	Thái Nguyên - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	Trực tuyến	17 ngày	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Trường hợp đề nghị điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 17 ngày

60	1.116101	Thái Nguyên - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	Bưu chính	17 ngày	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Trường hợp đề nghị điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 17 ngày
61	1.116102	Thái Nguyên (cấp xã) - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	Trực tiếp	7 ngày	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Trường hợp đề nghị điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất
62	1.116102	Thái Nguyên (cấp xã) - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	Trực tuyến	7 ngày	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Trường hợp đề nghị điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

63	1.116102	Thái Nguyên (cấp xã) - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	Bưu chính	7 ngày	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Trường hợp đề nghị điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất
64	1.116102	Thái Nguyên (cấp xã) - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	Trực tiếp	17 ngày	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Trường hợp đề nghị điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 17 ngày
65	1.116102	Thái Nguyên (cấp xã) - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	Trực tuyến	17 ngày	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Trường hợp đề nghị điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 17 ngày

66	1.116102	Thái Nguyên (cấp xã) - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	Bưu chính	17 ngày	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Trường hợp đề nghị điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 17 ngày
67	1.116103	Thái Nguyên - Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở	Trực tiếp	35 ngày	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	
68	1.116103	Thái Nguyên - Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở	Trực tuyến	35 ngày	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	

69	1.116103	Thái Nguyên - Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở	Bưu chính	35 ngày	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	
70	1.116103	Thái Nguyên - Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở	Trực tiếp	45 ngày	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 45 ngày
71	1.116103	Thái Nguyên - Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở	Trực tuyến	45 ngày	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 45 ngày

72	1.116103	Thái Nguyên - Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở	Bưu chính	45 ngày	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 45 ngày
73	1.116104	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP)	Trực tiếp	11 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Không quá 11 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu
74	1.116104	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP)	Trực tuyến	11 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Không quá 11 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu

75	1.116104	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP)	Bưu chính	11 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Không quá 11 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu
76	1.116104	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP)	Trực tiếp	14 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Không quá 14 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận lần đầu (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 11 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận lần đầu là không quá 03 ngày làm việc)
77	1.116104	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP)	Trực tuyến	14 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Không quá 14 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận lần đầu (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 11 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận lần đầu là không quá 03 ngày làm việc)

78	1.116104	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP)	Bưu chính	14 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Không quá 14 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận lần đầu (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 11 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận lần đầu là không quá 03 ngày làm việc)
79	1.116104	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP)	Trực tiếp	18 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 18 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu
80	1.116104	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP)	Trực tuyến	18 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 18 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu

81	1.116104	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP)	Bưu chính	18 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 18 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu
82	1.116104	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP)	Trực tiếp	21 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 18 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu
83	1.116104	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP)	Trực tuyến	21 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 18 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu

84	1.116104	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP)	Bưu chính	21 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 18 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu
85	1.116105	Thái Nguyên - Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	Trực tiếp	10 ngày làm việc	Phí: 0 VNĐ (Không quy định)	Thời gian giải quyết đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất là không quá 10 ngày làm việc
86	1.116105	Thái Nguyên - Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	Trực tuyến	10 ngày làm việc	Phí: 0 VNĐ (Không quy định)	Thời gian giải quyết đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất là không quá 10 ngày làm việc
87	1.116105	Thái Nguyên - Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	Bưu chính	10 ngày làm việc	Phí: 0 VNĐ (Không quy định)	Thời gian giải quyết đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất là không quá 10 ngày làm việc
88	1.116105	Thái Nguyên - Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	Trực tiếp	30 ngày làm việc	Phí: 0 VNĐ (Không quy định)	Thời gian giải quyết đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất đối với các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (thuộc khu vực III) theo quyết định của Uỷ ban nhân dân tỉnh thì thời gian thực hiện không quá 30 ngày làm việc
89	1.116105	Thái Nguyên - Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	Trực tuyến	30 ngày làm việc	Phí: 0 VNĐ (Không quy định)	Thời gian giải quyết đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất đối với các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (thuộc khu vực III) theo quyết định của Uỷ ban nhân dân tỉnh thì thời gian thực hiện không quá 30 ngày làm việc
90	1.116105	Thái Nguyên - Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	Bưu chính	30 ngày làm việc	Phí: 0 VNĐ (Không quy định)	Thời gian giải quyết đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất đối với các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (thuộc khu vực III) theo quyết định của Uỷ ban nhân dân tỉnh thì thời gian thực hiện không quá 30 ngày làm việc
91	1.116106	Thái Nguyên (cấp xã)- Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	Trực tiếp	15 ngày	Phí: 0 VNĐ (Không quy định)	Thời gian thực hiện thủ tục phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp không quá 15 ngày
92	1.116106	Thái Nguyên (cấp xã)- Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	Trực tuyến	15 ngày	Phí: 0 VNĐ (Không quy định)	Thời gian thực hiện thủ tục phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp không quá 15 ngày
93	1.116106	Thái Nguyên (cấp xã)- Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	Bưu chính	15 ngày	Phí: 0 VNĐ (Không quy định)	Thời gian thực hiện thủ tục phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp không quá 15 ngày
94	1.116106	Thái Nguyên (cấp xã)- Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	Trực tiếp	25 ngày	Phí: 0 VNĐ (Không quy định)	Thời gian thực hiện thủ tục phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 25 ngày
95	1.116106	Thái Nguyên (cấp xã)- Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	Trực tuyến	25 ngày	Phí: 0 VNĐ (Không quy định)	Thời gian thực hiện thủ tục phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 25 ngày

96	1.116106	Thái Nguyên (cấp xã)- Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	Bưu chính	25 ngày	Phí: 0 VNĐ (Không quy định)	Thời gian thực hiện thủ tục phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 25 ngày
97	1.116106	Thái Nguyên (cấp xã)- Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	Trực tiếp	7 ngày làm việc	Phí: 0 VNĐ (Không quy định)	Thời gian gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp là không quá 07 ngày làm việc
98	1.116106	Thái Nguyên (cấp xã)- Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	Trực tuyến	7 ngày làm việc	Phí: 0 VNĐ (Không quy định)	Thời gian gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp là không quá 07 ngày làm việc
99	1.116106	Thái Nguyên (cấp xã)- Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	Bưu chính	7 ngày làm việc	Phí: 0 VNĐ (Không quy định)	Thời gian gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp là không quá 07 ngày làm việc
100	1.116106	Thái Nguyên (cấp xã)- Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	Trực tiếp	17 ngày làm việc	Phí: 0 VNĐ (Không quy định)	Thời gian gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 17 ngày làm việc
101	1.116106	Thái Nguyên (cấp xã)- Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	Trực tuyến	17 ngày làm việc	Phí: 0 VNĐ (Không quy định)	Thời gian gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 17 ngày làm việc
102	1.116106	Thái Nguyên (cấp xã)- Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	Bưu chính	17 ngày làm việc	Phí: 0 VNĐ (Không quy định)	Thời gian gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 17 ngày làm việc
103	1.116107	Thái Nguyên - Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Trực tiếp	45 ngày	Phí: 0 VNĐ (Không quy định)	Không quá 45 ngày kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai
104	1.116107	Thái Nguyên - Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Trực tuyến	45 ngày	Phí: 0 VNĐ (Không quy định)	Không quá 45 ngày kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai
105	1.116107	Thái Nguyên - Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Bưu chính	45 ngày	Phí: 0 VNĐ (Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí)	Không quá 45 ngày kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai
106	1.116107	Thái Nguyên - Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Trực tiếp	60 ngày	Phí: 0 VNĐ (Không quy định)	Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn không quá 60 ngày
107	1.116107	Thái Nguyên - Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Trực tuyến	60 ngày	Phí: 0 VNĐ (Không quy định)	Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn không quá 60 ngày
108	1.116107	Thái Nguyên - Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Bưu chính	60 ngày	Phí: 0 VNĐ (Không quy định)	Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn không quá 60 ngày
109	1.116108	Thái Nguyên - Hòa giải tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền cấp xã	Trực tiếp	30 ngày	Phí: 0 VNĐ (Không quy	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai
110	1.116108	Thái Nguyên - Hòa giải tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền cấp xã	Trực tuyến	30 ngày	Phí: 0 VNĐ (Không quy	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai
111	1.116108	Thái Nguyên - Hòa giải tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền cấp xã	Bưu chính	30 ngày	Phí: 0 VNĐ (Không quy	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai

112	1.116109	Thái Nguyên - Trình tự, thủ tục gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	Trực tiếp	10 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	
113	1.116109	Thái Nguyên - Trình tự, thủ tục gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	Trực tuyến	10 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	
114	1.116109	Thái Nguyên - Trình tự, thủ tục gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	Bưu chính	10 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	

115	1.116109	Thái Nguyên - Trình tự, thủ tục gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	Trực tiếp	20 ngày	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 20 ngày
116	1.116109	Thái Nguyên - Trình tự, thủ tục gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	Trực tuyến	20 ngày	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 20 ngày
117	1.116109	Thái Nguyên - Trình tự, thủ tục gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	Bưu chính	20 ngày	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 20 ngày

118	1.116110	Thái Nguyên (cấp xã) - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp (Trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận)	Trực tiếp	20 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	
119	1.116110	Thái Nguyên (cấp xã) - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp (Trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận)	Trực tuyến	20 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	
120	1.116110	Thái Nguyên (cấp xã) - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp (Trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận)	Bưu chính	20 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	

121	1.116110	Thái Nguyên (cấp xã) - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp (Trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận)	Trực tiếp	30 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Đối với các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (thuộc khu vực III) theo quyết định của Uỷ ban nhân dân tỉnh thì thời gian thực hiện không quá 30 ngày làm việc
122	1.116110	Thái Nguyên (cấp xã) - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp (Trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận)	Trực tuyến	30 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Đối với các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (thuộc khu vực III) theo quyết định của Uỷ ban nhân dân tỉnh thì thời gian thực hiện không quá 30 ngày làm việc
123	1.116110	Thái Nguyên (cấp xã) - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp (Trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận)	Bưu chính	30 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Đối với các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (thuộc khu vực III) theo quyết định của Uỷ ban nhân dân tỉnh thì thời gian thực hiện không quá 30 ngày làm việc

124	1.116111	Thái Nguyên - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	Trực tiếp	20 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Không quá 20 ngày làm việc đối với trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở
125	1.116111	Thái Nguyên - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	Trực tuyến	20 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Không quá 20 ngày làm việc đối với trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở
126	1.116111	Thái Nguyên - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	Bưu chính	20 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Không quá 20 ngày làm việc đối với trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở

127	1.116111	Thái Nguyên - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	Trực tiếp	30 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở đối với các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (thuộc khu vực III) theo quyết định của Uỷ ban nhân dân tỉnh thì thời gian thực hiện không quá 30 ngày làm việc.
128	1.116111	Thái Nguyên - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	Trực tuyến	30 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở đối với các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (thuộc khu vực III) theo quyết định của Uỷ ban nhân dân tỉnh thì thời gian thực hiện không quá 30 ngày làm việc.
129	1.116111	Thái Nguyên - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	Bưu chính	30 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở đối với các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (thuộc khu vực III) theo quyết định của Uỷ ban nhân dân tỉnh thì thời gian thực hiện không quá 30 ngày làm việc.

130	1.116111	Thái Nguyên - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	Trực tiếp	15 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Không quá 15 ngày làm việc đối với trường hợp người sử dụng đất không có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở
131	1.116111	Thái Nguyên - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	Trực tuyến	15 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Không quá 15 ngày làm việc đối với trường hợp người sử dụng đất không có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở
132	1.116111	Thái Nguyên - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	Bưu chính	15 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Không quá 15 ngày làm việc đối với trường hợp người sử dụng đất không có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở

133	1.116111	Thái Nguyên - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	Trực tiếp	25 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Trường hợp người sử dụng đất không có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở đối với các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (thuộc khu vực III) theo quyết định của Uỷ ban nhân dân tỉnh thì thời gian thực hiện không quá 25 ngày làm việc
134	1.116111	Thái Nguyên - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	Trực tuyến	25 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Trường hợp người sử dụng đất không có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở đối với các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (thuộc khu vực III) theo quyết định của Uỷ ban nhân dân tỉnh thì thời gian thực hiện không quá 25 ngày làm việc
135	1.116111	Thái Nguyên - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	Bưu chính	25 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Trường hợp người sử dụng đất không có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở đối với các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (thuộc khu vực III) theo quyết định của Uỷ ban nhân dân tỉnh thì thời gian thực hiện không quá 25 ngày làm việc

136	1.116112	Thái Nguyên - Xác định diện tích đất ở đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 20 Nghị định 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ	Trực tiếp	15 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	
137	1.116112	Thái Nguyên - Xác định diện tích đất ở đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 20 Nghị định 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ	Trực tuyến	15 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	
138	1.116112	Thái Nguyên - Xác định diện tích đất ở đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 20 Nghị định 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ	Bưu chính	15 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	

139	1.116112	Thái Nguyên - Xác định diện tích đất ở đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 20 Nghị định 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ	Trực tiếp	25 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 25 ngày làm việc
140	1.116112	Thái Nguyên - Xác định diện tích đất ở đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 20 Nghị định 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ	Trực tuyến	25 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 25 ngày làm việc
141	1.116112	Thái Nguyên - Xác định diện tích đất ở đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 20 Nghị định 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ	Bưu chính	25 ngày làm việc	Phí: 160.000 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 160.000 đồng/hồ sơ/thửa đất); Phí: 0 VND (I. Trường hợp cấp lần đầu 1. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ 1.2. Đối với trường hợp đất nông nghiệp cấp nhiều thửa đất trên cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ thửa đất thứ 02): 30%	Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 25 ngày làm việc

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã TPHS	Tên giấy tờ	Loại giấy tờ	Cơ quan ban hành TPHS	Bản chính	Bản sao	BM điện tử
1	1.115027	Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (cấp xã)	H55-KQ000094	Đơn đề nghị của chủ trì liên kết (Mẫu số 01, ban hành kèm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ)		UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
2	1.115027	Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (cấp xã)	H55-KQ000095	- Dự án liên kết (Mẫu số 02, ban hành kèm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ) hoặc Kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết (Mẫu số 03, ban hành kèm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ).		UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
3	1.115027	Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (cấp xã)	H55-KQ000096	- Bản thỏa thuận cử đơn vị chủ trì liên kết (Mẫu số 04, ban hành kèm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ) đối với trường hợp các doanh nghiệp, hợp tác xã ký hợp đồng liên kết với nhau;		UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
4	1.115027	Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (cấp xã)	H55-KQ000097	- Bản sao chụp các chứng nhận hoặc bản cam kết về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường; hoặc cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường (Mẫu số 05, ban hành kèm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ);		UBND tỉnh Thái Nguyên	0	1	Có
5	1.115027	Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (cấp xã)	H55-KQ000098	- Đơn đề nghị hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch liên kết (Mẫu số 01a, ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên).		UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
6	1.115027	Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (cấp xã)	H55-KQ000099	- Dự án, kế hoạch liên kết (Mẫu số 02, ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên).		UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
7	1.115027	Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (cấp xã)	H55-KQ000100	- Bản thỏa thuận về việc cử đơn vị làm chủ trì liên kết (Mẫu số 03, ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)..		UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
8	1.115027	Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (cấp xã)	H55-KQ000101	- Bản sao (được công chứng) giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, hoặc quyết định thành lập; văn bản chứng minh năng lực của đơn vị chủ trì liên kết.		UBND tỉnh Thái Nguyên	0	1	Có
9	1.115027	Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (cấp xã)	H55-KQ000102	- Bản sao (được công chứng) giấy chứng nhận hoặc cam kết về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; hợp đồng liên kết hoặc biên bản ký kết giữa đơn vị chủ trì liên kết và đối tượng liên kết; văn bản khác (nếu có).		UBND tỉnh Thái Nguyên	0	1	Có
10	1.115029	Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng	000.00.00.H55-KQ000075	- Đơn đề nghị hỗ trợ dự án, phương án cộng đồng (Mẫu số 01, Ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên).	Tờ khai	UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
11	1.115029	Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng	000.00.00.H55-KQ000076	- Dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (Mẫu số 06, Ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên).	Tờ khai	UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
12	1.115029	Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng	000.00.00.H55-KQ000077	- Biên bản họp dân (Mẫu số 07, Ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên).	Biên bản xác nhận	UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
13	1.115029	Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng	000.00.00.H55-KQ000078	- Bản phô tô hợp đồng tiêu thụ sản phẩm (nếu có).	Tờ khai	UBND tỉnh Thái Nguyên	0	1	Có
14	1.116095	Thái Nguyên - Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	H55-XA1-02	Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp	Chứng cứ chứng minh	UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
15	1.116095	Thái Nguyên - Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	H55-XA1-01	Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 18	Văn bản	UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
16	1.116095	Thái Nguyên - Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	H55-XA11-03	Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại diện	Văn bản	UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
17	1.116096	Thái Nguyên (cấp xã) - Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót	H55-XA2-01	Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 14 ban hành kèm theo Quyết định 37/2026/QĐ-UBND	Khác		1	0	Có
18	1.116096	Thái Nguyên (cấp xã) - Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót	H55-XA2-02	Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp	Bản Chính		1	0	Có
19	1.116096	Thái Nguyên (cấp xã) - Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót	H55-XA2-03	Giấy tờ chứng minh sai sót thông tin của người được cấp Giấy chứng nhận so với thông tin tại thời điểm đề nghị đính chính hoặc sai sót thông tin về thửa đất, tài sản gắn liền với đất so với thông tin trên Giấy chứng nhận đã cấp	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
20	1.116096	Thái Nguyên (cấp xã) - Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót	H55-XA2-04	Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thực hiện thủ tục thông qua người đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự thì phải có văn bản về việc ủy quyền theo quy định của pháp luật về dân sự	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
21	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	H55-XA3-01	Văn bản kiến nghị việc cấp Giấy chứng nhận không đúng quy định của pháp luật đất đai (bản chính);	Văn bản		1	0	Có
22	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	H55-XA3-02	Giấy chứng nhận đã cấp (bản gốc).	Giấy chứng nhận		1	0	Có
23	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	H55-XA4-01	Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 15 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh; b) Một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 137, khoản 4, khoản 5 Điều 148, khoản 4, khoản 5 Điều 149 của Luật Đất đai (nếu có	Khác		1	0	Có

24	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	H55-XA4-02	Một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 137, khoản 4, khoản 5 Điều 148, khoản 4, khoản 5 Điều 149 của Luật Đất đai (nếu có).	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
25	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	H55-XA4-03	Trường hợp chủ đầu tư xây dựng nhà ở để kinh doanh quy định tại khoản 4 Điều 148 của Luật Đất đai hoặc chủ đầu tư tạo lập công trình xây dựng quy định tại khoản 4 Điều 149 của Luật Đất đai đề nghị chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu công trình xây dựng thì phải có quyết định phê duyệt dự án hoặc quyết định đầu tư dự án hoặc giấy phép đầu tư hoặc giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy phép xây dựng hoặc giấy tờ khác theo quy định của pháp luật; văn bản về việc nhà ở, công trình xây dựng đã được nghiệm thu đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng; sơ đồ tài sản đề nghị chứng nhận quyền sở hữu.	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
26	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	H55-XA4-04	Đối với công trình xây dựng không phải là nhà ở thì phải có thêm giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc hợp đồng thuê đất với người sử dụng đất có mục đích sử dụng đất phù hợp với mục đích xây dựng công trình	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
27	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	H55-XA4-05	Sơ đồ hoặc bản trích lục bản đồ địa chính hoặc mảnh trích đo bản đồ địa chính thửa đất (nếu có);	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
28	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	H55-XA4-06	Báo cáo kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất theo Mẫu số 15d tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnhđối với trường hợp tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc đang sử dụng đất	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
29	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	H55-XA04-07	Quyết định vị trí đóng quân hoặc văn bản giao cơ sở nhà đất hoặc địa điểm công trình quốc phòng, an ninh được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho đơn vị quân đội, đơn vị công an, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Quân đội nhân dân, Công an nhân dân; doanh nghiệp nhà nước do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an được giao quản lý, sử dụng đất, công trình gắn liền với đất	Quyết định		1	0	Có
30	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	H55-XA4-08	Hồ sơ thiết kế xây dựng công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định hoặc đã có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với trường hợp chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trên đất nông nghiệp mà chủ sở hữu công trình không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 149 Luật Đất đai hoặc công trình được miễn giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
31	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	H55-XA4-09	Giấy tờ chứng minh đối tượng được miễn, giảm nghĩa vụ tài chính theo pháp luật (nếu có).	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
32	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	H55-XA5-01	Đơn theo Mẫu số 01; Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh	Khác		1	0	Có
33	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	H55-XA5-02	Văn bản phê duyệt dự án đầu tư, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư, văn bản phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về đầu tư công, pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư hoặc các văn bản, giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương theo quy định của pháp luật	Văn bản		1	0	Có
34	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	H55-XA5-03	Bản sao văn bản của đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất về kết quả đấu giá quyền sử dụng đất không thành quy định tại điểm b khoản 6 Điều 125 của Luật Đất đai (nếu có);	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
35	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	H55-XA5-04	Bản sao các văn bản theo quy định của pháp luật đối với trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 133 của Luật Đất đai mà phải thu hồi đất để giao đất, cho thuê đất cho tổ chức, cá nhân sau chia tách, sáp nhập, chuyển đổi mô hình tổ chức	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
36	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	H55-XA5-05	Bản sao Phương án sử dụng đất đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt đối với tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trước ngày Luật Đất đai có hiệu lực thi hành đối với trường hợp quy định tại Điều 180 của Luật Đất đai (nếu có	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có

37	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	H55-XA5-06	Bản sao Phương án sử dụng đất của công ty nông, lâm nghiệp tại địa phương đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt đối với trường hợp quy định tại Điều 181 của Luật Đất đai (nếu có);	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
38	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	H55-XA5-07	Bản sao Phương án sử dụng đất đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt đối với diện tích đất thu hồi của công ty nông, lâm nghiệp quản lý, sử dụng để giao đất, cho thuê đất quy định tại các điểm c, d và đ khoản 2 Điều 181 của Luật Đất đai (nếu có);	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
39	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	H55-XA5-08	Giấy tờ chứng minh đối tượng được miễn, giảm nghĩa vụ tài chính theo quy định (nếu có);	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
40	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	H55-XA5-09	Đơn theo Mẫu số 01; Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh	Khác		1	0	Có
41	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	H55-XA5-10	Văn bản phê duyệt dự án đầu tư, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư, văn bản phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về đầu tư công, pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư hoặc các văn bản, giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương theo quy định của pháp luật	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
42	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	H55-XA5-11	Bản sao văn bản của đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất về kết quả đấu giá quyền sử dụng đất không thành quy định tại điểm b khoản 6 Điều 125 của Luật Đất đai (nếu có);	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
43	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	H55-XA5-12	Bản sao các văn bản theo quy định của pháp luật đối với trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 133 của Luật Đất đai mà phải thu hồi đất để giao đất, cho thuê đất cho tổ chức, cá nhân sau chia tách, sáp nhập, chuyển đổi mô hình tổ chức	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
44	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	H55-XA5-13	Bản sao Phương án sử dụng đất đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt đối với tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trước ngày Luật Đất đai có hiệu lực thi hành đối với trường hợp quy định tại Điều 180 của Luật Đất đai (nếu có);	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
45	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	H55-XA5-14	Bản sao Phương án sử dụng đất của công ty nông, lâm nghiệp tại địa phương đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt đối với trường hợp quy định tại Điều 181 của Luật Đất đai (nếu có);	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
46	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	H55-XA5-15	Bản sao Phương án sử dụng đất đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt đối với diện tích đất thu hồi của công ty nông, lâm nghiệp quản lý, sử dụng để giao đất, cho thuê đất quy định tại các điểm c, d và đ khoản 2 Điều 181 của Luật Đất đai (nếu có);	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
47	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	H55-XA5-16	Bản sao Phương án sử dụng đất đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt đối với diện tích đất thu hồi của công ty nông, lâm nghiệp quản lý, sử dụng để giao đất, cho thuê đất quy định tại các điểm c, d và đ khoản 2 Điều 181 của Luật Đất đai (nếu có);	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có

48	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	H55-XA5-17	Báo cáo điều tra, đánh giá hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp đối với trường hợp giao đất và giao rừng	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
49	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	H55-XA5-18	Kết quả đấu giá thuê rừng; biên bản đấu giá cho thuê rừng; danh sách người trúng đấu giá thuê rừng; thông báo hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với người trúng đấu giá thuê rừng đối với trường hợp cho thuê đất và cho thuê rừng; dự án đầu tư đối với khu rừng đề nghị thuê; báo cáo điều tra, đánh giá hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp đối với trường hợp cho thuê đất và cho thuê rừng	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
50	1.116100	Thái Nguyên (cấp xã) - Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	H55-XA6-01	Đơn theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh	Khác		1	0	Có
51	1.116100	Thái Nguyên (cấp xã) - Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	H55-XA6-02	Một trong các giấy chứng nhận quy định tại khoản 21 Điều 3, khoản 3 Điều 256 Luật Đất đai hoặc một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 137 Luật Đất đai	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
52	1.116100	Thái Nguyên (cấp xã) - Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	H55-XA6-03	Quyết định giao đất, quyết định cho thuê đất, quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật đất đai qua các thời kỳ;	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
53	1.116100	Thái Nguyên (cấp xã) - Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	H55-XA6-04	Bản trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
54	1.116100	Thái Nguyên (cấp xã) - Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	H55-XA6-05	Giấy tờ chứng minh đối tượng được miễn, giảm nghĩa vụ tài chính theo quy định (nếu có);	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
55	1.116101	Thái Nguyên - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	H55-XA7-01	Đơn theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh	Khác		1	0	Có
56	1.116101	Thái Nguyên - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	H55-XA7-02	Một trong các giấy chứng nhận quy định tại khoản 21 Điều 3, khoản 3 Điều 256 Luật Đất đai hoặc một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 137 Luật Đất đai hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai qua các thời kỳ	Giấy chứng nhận		1	0	Có
57	1.116101	Thái Nguyên - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	H55-XA7-03	Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền có nội dung làm thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (đối với trường hợp thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất)	Văn bản		1	0	Có
58	1.116101	Thái Nguyên - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	H55-XA7-04	Bản trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
59	1.116101	Thái Nguyên - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	H55-XA7-05	Giấy tờ chứng minh đối tượng được miễn, giảm nghĩa vụ tài chính theo pháp luật luật đầu tư và pháp luật có liên quan (nếu có).	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
60	1.116102	Thái Nguyên (cấp xã) - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	H55-XA8-01	Đơn theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh	Khác		1	0	Có
61	1.116102	Thái Nguyên (cấp xã) - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	H55-XA8-02	Một trong các giấy chứng nhận quy định tại khoản 21 Điều 3, khoản 3 Điều 256 Luật Đất đai hoặc một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 137 Luật Đất đai hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai qua các thời kỳ	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
62	1.116102	Thái Nguyên (cấp xã) - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	H55-XA8-03	Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền có nội dung làm thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (đối với trường hợp thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất);	Văn bản		1	0	Có
63	1.116102	Thái Nguyên (cấp xã) - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	H55-XA8-04	Bản trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
64	1.116102	Thái Nguyên (cấp xã) - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	H55-XA8-05	Giấy tờ chứng minh đối tượng được miễn, giảm nghĩa vụ tài chính theo pháp luật luật đầu tư và pháp luật có liên quan (nếu có)	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có

65	1.116103	Thái Nguyên - Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở	H55-XA9-01	Đơn theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh	Khác		1	0	Có
66	1.116104	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP)	H55-XA10-01	Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 15 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh	Khác		1	0	Có
67	1.116104	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP)	H55-XA10-02	Một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 137, khoản 1, khoản 5 Điều 148, khoản 1, khoản 5 Điều 149 Luật Đất đai, sơ đồ nhà ở, công trình xây dựng (nếu có)	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
68	1.116104	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP)	H55-XA10-03	Trường hợp thửa đất gốc có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 137 Luật Đất đai mà có phần diện tích đất tăng thêm đã được cấp Giấy chứng nhận thì nộp giấy tờ về việc chuyển quyền sử dụng đất và Giấy chứng nhận đã cấp cho phần diện tích tăng thêm	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
69	1.116104	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP)	H55-XA10-04	Văn bản cam kết của người nhận thừa kế hoặc văn bản thỏa thuận của những người nhận thừa kế đối với trường hợp nhận thừa kế quyền sử dụng đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai	Văn bản		1	0	Có
70	1.116104	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP)	H55-XA10-05	Văn bản cam kết của người nhận thừa kế hoặc văn bản thỏa thuận của những người nhận thừa kế không phải thực hiện công chứng, chứng thực, trừ trường hợp có nhu cầu. Người nhận thừa kế hoặc những người nhận thừa kế chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam kết, thỏa thuận	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
71	1.116104	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP)	H55-XA10-06	Giấy tờ về việc nhận thừa kế quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về dân sự và giấy tờ về việc chuyển quyền sử dụng đất đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 45 Luật Đất đai	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
72	1.116104	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP)	H55-XA10-07	Giấy tờ về giao đất không đúng thẩm quyền hoặc giấy tờ về việc mua, nhận thanh lý, hóa giá, phân phối nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất theo quy định tại Điều 140 Luật Đất đai (nếu có);	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
73	1.116104	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP)	H55-XA10-08	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với trường hợp có vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và giấy tờ chứng minh đã thực hiện quyết định xử phạt	Quyết định		1	0	Có

74	1.116104	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP)	H55-XA10-9	Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận hoặc quyết định của Tòa án nhân dân về việc xác lập quyền đối với thửa đất liền kề kèm theo sơ đồ thể hiện vị trí, kích thước phần diện tích thửa đất liền kề được quyền sử dụng hạn chế đối với trường hợp có đăng ký quyền đối với thửa đất liền kề	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
75	1.116104	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP)	H55-XA10-10	Văn bản xác định các thành viên có chung quyền sử dụng đất của hộ gia đình đang sử dụng đất đối với trường hợp hộ gia đình đang sử dụng đất	Văn bản		1	0	Có
76	1.116104	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP)	H55-XA10-11	Hồ sơ thiết kế xây dựng công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định hoặc đã có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với trường hợp chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trên đất nông nghiệp mà chủ sở hữu công trình không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 149 Luật Đất đai hoặc công trình được miễn giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
77	1.116104	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP)	H55-XA10-12	Trường hợp quy định tại điểm a khoản 6 Điều 25 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 226/2025/NĐ-CP và Nghị định số 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ) thì nộp Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và giấy tờ chứng minh đã thực hiện quyết định xử phạt	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
78	1.116104	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP)	H55-XA10-13	Chứng từ đã thực hiện nghĩa vụ tài chính, giấy tờ liên quan đến việc miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất (nếu có);	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
79	1.116104	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP)	H55-XA10-14	Trường hợp nhận chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng mà chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định của pháp luật thì nộp giấy tờ về việc chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất có chữ ký của bên chuyển quyền và bên nhận chuyển quyền	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
80	1.116104	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP)	H55-XA10-15	Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với nhà ở, công trình xây dựng thuộc trường hợp phải xin phép xây dựng quy định tại khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 149 Luật Đất đai thì nộp giấy xác nhận của cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 về đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng đó theo quy định của pháp luật về xây dựng (nếu có).	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
81	1.116104	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP)	H55-XA10-16	Giấy tờ về việc nhận thừa kế quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về dân sự đối với người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
82	1.116104	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP)	H55-XA10-17	Mảnh trích đo bản đồ địa chính thửa đất (nếu có)	Chứng cứ chứng minh		1	0	Có
83	1.116104	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP)	H55-XA10-18	Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 15 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh	Khác		1	0	Có

84	1.116104	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP)	H55-XA10-19	Thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai	Thông báo		1	0	Có
85	1.116105	Thái Nguyên - Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	H55-XA11-01	Văn bản tặng cho quyền sử dụng đất hoặc biên bản họp giữa đại diện thôn, xóm, làng, bản, tổ dân phố, điểm dân cư với người sử dụng đất về việc tặng cho quyền sử dụng đất	Văn bản		1	0	Có
86	1.116106	Thái Nguyên (cấp xã)- Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	H55-XA12-01	Văn bản đề nghị sử dụng đất kết hợp đa mục đích theo Mẫu số 13 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh	Khác	UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
87	1.116106	Thái Nguyên (cấp xã)- Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	H55-XA12-02	Phương án sử dụng đất kết hợp	Chứng cứ chứng minh	UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
88	1.116106	Thái Nguyên (cấp xã)- Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	H55-XA12-03	Giấy chứng nhận đã cấp hoặc một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật (nếu có).	Chứng cứ chứng minh	UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
89	1.116106	Thái Nguyên (cấp xã)- Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	H55-XA12-04	Văn bản đề nghị gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp theo Mẫu số 13 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh	Khác	UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
90	1.116107	Thái Nguyên - Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	H55-XA13-01	Đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai	Chứng cứ chứng minh	UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
91	1.116107	Thái Nguyên - Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	H55-XA13-02	Biên bản hòa giải tại Ủy ban nhân dân cấp xã; biên bản làm việc với các bên tranh chấp và người có liên quan; biên bản kiểm tra hiện trạng đất tranh chấp; biên bản cuộc họp các ban, ngành có liên quan để tư vấn giải quyết tranh chấp đất đai đối với trường hợp hòa giải không thành (nếu có); biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết tranh chấp	Khác	UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
92	1.116107	Thái Nguyên - Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	H55-XA13-03	Trích lục bản đồ, hồ sơ địa chính, dữ liệu ảnh viễn thám qua các thời kỳ liên quan đến diện tích đất tranh chấp (nếu có) và các tài liệu làm chứng cứ, chứng minh trong quá trình giải quyết tranh chấp	Chứng cứ chứng minh	UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
93	1.116107	Thái Nguyên - Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	H55-XA13-04	Báo cáo đề xuất và dự thảo quyết định giải quyết tranh chấp	Chứng cứ chứng minh	UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
94	1.116108	Thái Nguyên - Hòa giải tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền cấp xã	H55-XA14-01	Đơn yêu cầu yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai (bản chính);	Khác	UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
95	1.116108	Thái Nguyên - Hòa giải tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền cấp xã	H55-XA14-02	Các giấy tờ có liên quan đến việc sử dụng đất (bản phô tô hoặc có công chức hoặc có chứng thực)	Chứng cứ chứng minh	UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
96	1.116109	Thái Nguyên - Trình tự, thủ tục gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	H55-XA15-01	Đơn theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh	Khác	UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
97	1.116109	Thái Nguyên - Trình tự, thủ tục gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	H55-XA15-02	Một trong các giấy chứng nhận quy định tại khoản 21 Điều 3, khoản 3 Điều 256 Luật Đất đai	Chứng cứ chứng minh	UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
98	1.116109	Thái Nguyên - Trình tự, thủ tục gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	H55-XA15-03	Quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai qua các thời kỳ	Chứng cứ chứng minh	UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
99	1.116109	Thái Nguyên - Trình tự, thủ tục gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	H55-XA15-04	Văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư hoặc thể hiện thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư đối với trường hợp sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư	Văn bản	UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
100	1.116109	Thái Nguyên - Trình tự, thủ tục gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	H55-XA15-05	Bản trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính	Chứng cứ chứng minh	UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
101	1.116109	Thái Nguyên - Trình tự, thủ tục gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	H55-XA15-06	Đơn theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh	Khác	UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
102	1.116109	Thái Nguyên - Trình tự, thủ tục gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	H55-XA15-07	Văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép thay đổi thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư	Văn bản	UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
103	1.116109	Thái Nguyên - Trình tự, thủ tục gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	H55-XA15-08	Một trong các giấy chứng nhận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã được cấp theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về nhà ở, pháp luật về xây dựng trước ngày Luật Đất đai có hiệu lực thi hành; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Chứng cứ chứng minh	UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
104	1.116109	Thái Nguyên - Trình tự, thủ tục gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	H55-XA15-09	Quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai qua các thời kỳ	Chứng cứ chứng minh	UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
105	1.116109	Thái Nguyên - Trình tự, thủ tục gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	H55-XA15-10	Bản trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính	Chứng cứ chứng minh	UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
106	1.116110	Thái Nguyên (cấp xã) - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp (Trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận)	H55-XA16-01	Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 14 ban hành kèm theo Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh quy định về trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Khác	UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có

107	1.116110	Thái Nguyên (cấp xã) - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp (Trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận)	H55-XA16-02	Giấy chứng nhận đã cấp	Chứng cứ chứng minh	UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
108	1.116110	Thái Nguyên (cấp xã) - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp (Trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận)	H55-XA16-03	Giấy tờ chứng minh phần diện tích tăng thêm (nếu có).	Chứng cứ chứng minh	UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
109	1.116110	Thái Nguyên (cấp xã) - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp (Trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận)	H55-XA16-04	Mảnh trích đo bản đồ địa chính thửa đất	Chứng cứ chứng minh	UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
110	1.116110	Thái Nguyên (cấp xã) - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp (Trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận)	H55-XA16-05	Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại diện	Văn bản	UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
111	1.116111	Thái Nguyên - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	H55-XA17-01	Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 14 ban hành kèm theo Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh quy định về trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Khác	UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
112	1.116111	Thái Nguyên - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	H55-XA17-02	Giấy chứng nhận đã cấp	Chứng cứ chứng minh	UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
113	1.116112	Thái Nguyên - Xác định diện tích đất ở đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 20 Nghị định 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ	H55-XA18-01	Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 18 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh quy định về trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	Khác	UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
114	1.116112	Thái Nguyên - Xác định diện tích đất ở đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 20 Nghị định 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ	H55-XA18-02	Giấy chứng nhận đã cấp	Chứng cứ chứng minh	UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có
115	1.116112	Thái Nguyên - Xác định diện tích đất ở đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 20 Nghị định 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ	H55-XA18-03	Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại diện	Văn bản	UBND tỉnh Thái Nguyên	1	0	Có

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã kết quả	Tên kết quả	Cơ quan ban hành KQTH	Mô tả
1	1.115027	Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (cấp xã)	KQ.H48.000003	Quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch sản xuất liên kết cấp huyện		
2	1.115029	Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng	KQ.H55.000002	Quyết định phê duyệt dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng - tỉnh Thái Nguyên		
3	1.116095	Thái Nguyên - Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	KQ.G10.001147	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở; Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
4	1.116096	Thái Nguyên (cấp xã) - Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót	KQ.H14.2	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	UBND tỉnh Cao Bằng	
5	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	KQ-H24.000014	Giấy chứng nhận	UBND Thành phố Hải Phòng	
6	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	H38-KQ000289	Giấy chứng nhận	UBND tỉnh Lào Cai	
7	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	H35.KQ.05	Quyết định hình thức sử dụng đất.	UBND tỉnh Lai Châu	- Quyết định hình thức sử dụng đất. - Giấy chứng nhận.
8	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	KQ.G10.000868	Quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất và giao rừng, cho thuê đất và cho thuê rừng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
9	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	H37.003	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.	UBND tỉnh Lạng Sơn	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.
10	1.116100	Thái Nguyên (cấp xã) - Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	KQ.G10.000870	Quyết định chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất		
11	1.116100	Thái Nguyên (cấp xã) - Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	H37.003	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.	UBND tỉnh Lạng Sơn	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.
12	1.116101	Thái Nguyên - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	KQ.G10.000872	Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
13	1.116101	Thái Nguyên - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	KQ.G10.000873	Quyết định điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
14	1.116101	Thái Nguyên - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	H37.003	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.	UBND tỉnh Lạng Sơn	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.
15	1.116102	Thái Nguyên (cấp xã) - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	KQ.G10.000872	Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
16	1.116102	Thái Nguyên (cấp xã) - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	H37.003	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.	UBND tỉnh Lạng Sơn	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

17	1.116103	Thái Nguyên - Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở	KQ.G10.000915	Quyết định giao đất.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
18	1.116104	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP)	KQ-H05.000122	Giấy chứng nhận	UBND thành phố Bắc Ninh	
19	1.116104	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP)	KQ-H57.000018	Thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai	UBND Thành phố Huế	
20	1.116105	Thái Nguyên - Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	KQ.G10.000923	Chỉnh lý, cập nhật vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
21	1.116106	Thái Nguyên (cấp xã)- Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	KQ.G10.000910	Phương án sử dụng đất kết hợp đối với trường hợp phê duyệt lần đầu		
22	1.116106	Thái Nguyên (cấp xã)- Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	KQ.G10.000911	Văn bản trả lời đối với trường hợp không chấp thuận phương án sử dụng đất kết hợp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
23	1.116106	Thái Nguyên (cấp xã)- Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	KQ.G10.000912	Phương án sử dụng đất kết hợp được gia hạn đối với trường hợp xin gia hạn		
24	1.116106	Thái Nguyên (cấp xã)- Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	KQ.G10.000913	Văn bản trả lời đối với trường hợp không chấp thuận gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp		
25	1.116107	Thái Nguyên - Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	KQ.G10.000916	Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
26	1.116108	Thái Nguyên - Hòa giải tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền cấp xã	Biên bản hòa giải	Biên bản hòa giải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng hòa giải, các bên tranh chấp có mặt tại buổi hòa giải, các thành viên tham gia hòa giải (có đóng dấu Ủy ban nhân dân cấp xã);		Biên bản hòa giải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng hòa giải, các bên tranh chấp có mặt tại buổi hòa giải, các thành viên tham gia hòa giải (có đóng dấu Ủy ban nhân dân cấp xã);
27	1.116109	Thái Nguyên - Trình tự, thủ tục gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	H55-0405	Quyết định gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	UBND tỉnh Thái Nguyên	
28	1.116110	Thái Nguyên (cấp xã) - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp (Trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận)	KQ.H12.02	Giấy chứng nhận	UBND tỉnh Cà Mau	
29	1.116111	Thái Nguyên - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	KQ.H61.000105	Giấy chứng nhận	UBND tỉnh Vĩnh Long	
30	1.116112	Thái Nguyên - Xác định diện tích đất ở đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 20 Nghị định 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ	KQ.H61.000105	Giấy chứng nhận	UBND tỉnh Vĩnh Long	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Số, ký hiệu	Trích yếu	Cơ quan ban hành	Ngày ban hành	Ngày hiệu lực	Địa chỉ truy cập
1	1.116095	Thái Nguyên - Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	118/2025/NĐ-C	Thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và cổng Dịch vụ công quốc gia	Chính phủ	09/06/2025	01/07/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-118-2025-ND-CP-thuc-hien-thu-tuc-hanh-chinh-co-che-mot-cua-mot-cua-lien-thong-660295.aspx
2	1.116095	Thái Nguyên - Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	151/2025/NĐ-CP	Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai	Chính phủ	12/06/2025	20/08/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/nghi-dinh-151-2025-nd-cp-phan-dinh-tham-quyen-chinh-quyen-dia-phuong-02-cap-linh-vuc-dat-dai-660608.aspx
3	1.116095	Thái Nguyên - Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	31/2024/QH15	Luật Đất đai ngày 18/01/2024;	Quốc Hội	18/01/2024	01/01/2025	http://csdl.thutuchanhchinh.vn/TW/Pages/chitiet-vb-qdtthc-khac.aspx?ItemID=20050
4	1.116095	Thái Nguyên - Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	43/2024/QH15	Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024	Quốc Hội	29/06/2024	01/08/2024	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-sua-doi-Luat-Dat-dai-Luat-Nha-o-Luat-Kinh-doanh-bat-dong-san-Luat-Cac-to-chuc-tin-dung-2024-612195.aspx
5	1.116095	Thái Nguyên - Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	Nghị định 101/2024/NĐ-CP	Nghị định 101/2024/NĐ-CP		29/07/2024	01/08/2024	https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2024/7/101-nd.signed.pdf
6	1.116096	Thái Nguyên (cấp xã) - Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót	118/2025/NĐ-CP	Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia	Chính phủ	09/06/2025	09/06/2025	https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=213871
7	1.116096	Thái Nguyên (cấp xã) - Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót	151/2025/NĐ-CP	Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai	Chính phủ	12/06/2025	20/08/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/nghi-dinh-151-2025-nd-cp-phan-dinh-tham-quyen-chinh-quyen-dia-phuong-02-cap-linh-vuc-dat-dai-660608.aspx
8	1.116096	Thái Nguyên (cấp xã) - Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót	31/2024/QH15	Luật Đất đai ngày 18/01/2024;	Quốc Hội	18/01/2024	01/01/2025	http://csdl.thutuchanhchinh.vn/TW/Pages/chitiet-vb-qdtthc-khac.aspx?ItemID=20050
9	1.116096	Thái Nguyên (cấp xã) - Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót	226/2025/NĐ-CP	Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai	Chính phủ	15/08/2025	15/08/2025	https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=214955
10	1.116096	Thái Nguyên (cấp xã) - Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót	101/2024/NĐ-CP	Nghị định quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.	Chính Phủ	29/07/2024	01/08/2024	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-dinh-101-2024-ND-CP-dang-ky-cap-giay-chung-nhan-quyen-su-dung-dat-tai-san-gan-lien-dat-613131.aspx
11	1.116096	Thái Nguyên (cấp xã) - Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót	49/2026/NĐ-CP	quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai	Chính phủ	31/01/2026	31/01/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-dinh-49-2026-ND-CP-huong-dan-Nghi-quyet-254-2025-QH15-thi-hanh-Luat-Dat-dai-688385.aspx
12	1.116096	Thái Nguyên (cấp xã) - Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót	82/2026/QĐ-UBND	Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh quy định về trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	UBDN tỉnh Thái Nguyên	30/06/2026		
13	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	118/2025/NĐ-CP	Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia	Chính phủ	09/06/2025	09/06/2025	https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=213871
14	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	151/2025/NĐ-CP	Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai	Chính phủ	12/06/2025	20/08/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/nghi-dinh-151-2025-nd-cp-phan-dinh-tham-quyen-chinh-quyen-dia-phuong-02-cap-linh-vuc-dat-dai-660608.aspx
15	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	226/2025/NĐ-CP	Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai	Chính phủ	15/08/2025	15/08/2025	https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=214955
16	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	31/2024/QH15	Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội.	Quốc Hội	18/01/2024	01/07/2024	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Luat-Dat-dai-2024-31-2024-QH15-523642.aspx
17	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	101/2024/NĐ-CP	Nghị định quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.	Chính Phủ	29/07/2024	01/08/2024	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-dinh-101-2024-ND-CP-dang-ky-cap-giay-chung-nhan-quyen-su-dung-dat-tai-san-gan-lien-dat-613131.aspx
18	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	49/2026/NĐ-CP	quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai	Chính phủ	31/01/2026	31/01/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-dinh-49-2026-ND-CP-huong-dan-Nghi-quyet-254-2025-QH15-thi-hanh-Luat-Dat-dai-688385.aspx
19	1.116097	Thái Nguyên (cấp xã) - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	82/2026/QĐ-UBND	Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh quy định về trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	UBDN tỉnh Thái Nguyên	30/06/2026		
20	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	151/2025/NĐ-CP	Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai	Chính phủ	12/06/2025	20/08/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/nghi-dinh-151-2025-nd-cp-phan-dinh-tham-quyen-chinh-quyen-dia-phuong-02-cap-linh-vuc-dat-dai-660608.aspx
21	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	226/2025/NĐ-CP	Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai	Chính phủ	15/08/2025	15/08/2025	https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=214955
22	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	31/2024/QH15	Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội.	Quốc Hội	18/01/2024	01/07/2024	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Luat-Dat-dai-2024-31-2024-QH15-523642.aspx

23	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	101/2024/NĐ-CP	Nghị định quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.	Chính Phủ	29/07/2024	01/08/2024	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-dinh-101-2024-ND-CP-dang-ky-cap-giay-chung-nhan-quyen-su-dung-dat-tai-san-gan-lien-dat-613131.aspx
24	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	49/2026/NĐ-CP	quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai	Chính phủ	31/01/2026	31/01/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-dinh-49-2026-ND-CP-huong-dan-Nghi-quyet-254-2025-QH15-thi-hanh-Luat-Dat-dai-688385.aspx
25	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	118/2025/NĐ-CP	Nghị định về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Chính phủ	09/06/2026	01/07/2026	
26	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	82/2026/QĐ-UBND	Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh quy định về trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	UBDN tỉnh Thái Nguyên	30/06/2026		
27	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	138/NQ-CP	Phần II Kế hoạch hành động ban hành kèm theo Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân		16/05/2025		
28	1.116098	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	75/2026/QĐ-UBND	Quyết định số 75/2026/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND tỉnh về phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	UBDN tỉnh Thái Nguyên	19/06/2026		
29	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	102/2024/NĐ-CP	Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.	Chính phủ	30/07/2024	01/08/2024	https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2024/8/102-nd.signed.pdf
30	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	118/2025/NĐ-CP	Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia	Chính phủ	09/06/2025	09/06/2025	https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=213871
31	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	151/2025/NĐ-CP	Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai	Chính phủ	12/06/2025	20/08/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/nghi-dinh-151-2025-nd-cp-phan-dinh-tham-quyen-chinh-quyen-dia-phuong-02-cap-linh-vuc-dat-dai-660608.aspx
32	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	156/2018/NĐ-CP	Nghị định 156/2018/NĐ-CP	Chính phủ	16/11/2018	01/01/2019	http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=132213
33	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	226/2025/NĐ-CP	Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai	Chính phủ	15/08/2025	15/08/2025	https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=214955
34	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	31/2024/QH15	Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội.	Quốc Hội	18/01/2024	01/07/2024	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Luat-Dat-dai-2024-31-2024-QH15-523642.aspx
35	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	49/2026/NĐ-CP	quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai	Chính phủ	31/01/2026	31/01/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-dinh-49-2026-ND-CP-huong-dan-Nghi-quyet-254-2025-QH15-thi-hanh-Luat-Dat-dai-688385.aspx
36	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	16/2017/QH14	Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 16/2023/QH15		15/11/2017		

37	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	82/2026/QĐ-UBND	Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh quy định về trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	UBDN tỉnh Thái Nguyên	30/06/2026		
38	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	138/NQ-CP	Phần II Kế hoạch hành động ban hành kèm theo Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân		16/05/2025		
39	1.116099	Thái Nguyên (cấp xã) - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng	75/2026/QĐ-UBND	Quyết định số 75/2026/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND tỉnh về phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	UBDN tỉnh Thái Nguyên	19/06/2026		
40	1.116100	Thái Nguyên (cấp xã) - Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	118/2025/NĐ-CP	Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia	Chính phủ	09/06/2025	09/06/2025	https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=213871
41	1.116100	Thái Nguyên (cấp xã) - Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	151/2025/NĐ-CP	Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai	Chính phủ	12/06/2025	20/08/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/nghi-dinh-151-2025-nd-cp-phan-dinh-tham-quyen-chinh-quyen-dia-phuong-02-cap-linh-vuc-dat-dai-660608.aspx
42	1.116100	Thái Nguyên (cấp xã) - Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	226/2025/NĐ-CP	Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai	Chính phủ	15/08/2025	15/08/2025	https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=214955
43	1.116100	Thái Nguyên (cấp xã) - Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	31/2024/QH15	Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội.	Quốc Hội	18/01/2024	01/07/2024	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Luat-Dat-dai-2024-31-2024-QH15-523642.aspx
44	1.116100	Thái Nguyên (cấp xã) - Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	254/2025/QH15	Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai	Quốc hội	11/12/2025	01/01/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-quyet-254-2025-QH15-chinh-sach-thao-go-kho-khan-trong-to-chuc-thi-hanh-Luat-Dat-dai-684580.aspx
45	1.116100	Thái Nguyên (cấp xã) - Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	49/2026/NĐ-CP	quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai	Chính phủ	31/01/2026	31/01/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-dinh-49-2026-ND-CP-huong-dan-Nghi-quyet-254-2025-QH15-thi-hanh-Luat-Dat-dai-688385.aspx
46	1.116100	Thái Nguyên (cấp xã) - Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	102/2024/NĐ-CP	Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai		30/07/2024		
47	1.116100	Thái Nguyên (cấp xã) - Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	82/2026/QĐ-UBND	Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh quy định về trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	UBDN tỉnh Thái Nguyên	30/06/2026		
48	1.116100	Thái Nguyên (cấp xã) - Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	75/2026/QĐ-UBND	Quyết định số 75/2026/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND tỉnh về phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	UBDN tỉnh Thái Nguyên	19/06/2026		
49	1.116101	Thái Nguyên - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	118/2025/NĐ-CP	Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia	Chính phủ	09/06/2025	09/06/2025	https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=213871
50	1.116101	Thái Nguyên - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	151/2025/NĐ-CP	Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai	Chính phủ	12/06/2025	20/08/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/nghi-dinh-151-2025-nd-cp-phan-dinh-tham-quyen-chinh-quyen-dia-phuong-02-cap-linh-vuc-dat-dai-660608.aspx
51	1.116101	Thái Nguyên - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	226/2025/NĐ-CP	Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai	Chính phủ	15/08/2025	15/08/2025	https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=214955
52	1.116101	Thái Nguyên - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	31/2024/QH15	Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội.	Quốc Hội	18/01/2024	01/07/2024	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Luat-Dat-dai-2024-31-2024-QH15-523642.aspx
53	1.116101	Thái Nguyên - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	49/2026/NĐ-CP	quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai	Chính phủ	31/01/2026	31/01/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-dinh-49-2026-ND-CP-huong-dan-Nghi-quyet-254-2025-QH15-thi-hanh-Luat-Dat-dai-688385.aspx
54	1.116101	Thái Nguyên - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	102/2024/NĐ-CP	Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai		30/07/2024		
55	1.116101	Thái Nguyên - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	82/2026/QĐ-UBND	Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh quy định về trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	UBDN tỉnh Thái Nguyên	30/06/2026		
56	1.116101	Thái Nguyên - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	75/2026/QĐ-UBND	Quyết định số 75/2026/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND tỉnh về phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	UBDN tỉnh Thái Nguyên	19/06/2026		

57	1.116102	Thái Nguyên (cấp xã) - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	151/2025/NĐ-CP	Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai	Chính phủ	12/06/2025	20/08/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/nghi-dinh-151-2025-nd-cp-phan-dinh-tham-quyen-chinh-quyen-dia-phuong-02-cap-linh-vuc-dat-dai-660608.aspx
58	1.116102	Thái Nguyên (cấp xã) - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	226/2025/NĐ-CP	Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai	Chính phủ	15/08/2025	15/08/2025	https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=214955
59	1.116102	Thái Nguyên (cấp xã) - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	31/2024/QH15	Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội.	Quốc Hội	18/01/2024	01/07/2024	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Luat-Dat-dai-2024-31-2024-QH15-523642.aspx
60	1.116102	Thái Nguyên (cấp xã) - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	49/2026/NĐ-CP	quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai	Chính phủ	31/01/2026	31/01/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-dinh-49-2026-ND-CP-huong-dan-Nghi-quyet-254-2025-QH15-thi-hanh-Luat-Dat-dai-688385.aspx
61	1.116102	Thái Nguyên (cấp xã) - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	118/2025/NĐ-CP	Nghị định về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Chính phủ	09/06/2026	01/07/2026	
62	1.116102	Thái Nguyên (cấp xã) - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	102/2024/NĐ-CP	Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai		30/07/2024		
63	1.116102	Thái Nguyên (cấp xã) - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	82/2026/QĐ-UBND	Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh quy định về trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	UBDN tỉnh Thái Nguyên	30/06/2026		
64	1.116102	Thái Nguyên (cấp xã) - Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	75/2026/QĐ-UBND	Quyết định số 75/2026/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND tỉnh về phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	UBDN tỉnh Thái Nguyên	19/06/2026		
65	1.116103	Thái Nguyên - Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở	118/2025/NĐ-CP	Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia	Chính phủ	09/06/2025	09/06/2025	https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=213871
66	1.116103	Thái Nguyên - Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở	151/2025/NĐ-CP	Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai	Chính phủ	12/06/2025	20/08/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/nghi-dinh-151-2025-nd-cp-phan-dinh-tham-quyen-chinh-quyen-dia-phuong-02-cap-linh-vuc-dat-dai-660608.aspx

67	1.116103	Thái Nguyên - Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở	226/2025/NĐ-CP	Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai	Chính phủ	15/08/2025	15/08/2025	https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=214955
68	1.116103	Thái Nguyên - Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở	31/2024/QH15	Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội.	Quốc Hội	18/01/2024	01/07/2024	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Luat-Dat-dai-2024-31-2024-QH15-523642.aspx
69	1.116103	Thái Nguyên - Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở	49/2026/NĐ-CP	quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai	Chính phủ	31/01/2026	31/01/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-dinh-49-2026-ND-CP-huong-dan-Nghi-quyet-254-2025-QH15-thi-hanh-Luat-Dat-dai-688385.aspx
70	1.116103	Thái Nguyên - Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở	102/2024/NĐ-CP	Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai		30/07/2024		

71	1.116103	Thái Nguyên - Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở	82/2026/QĐ-UBND	Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh quy định về trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	UBDN tỉnh Thái Nguyên	30/06/2026		
72	1.116103	Thái Nguyên - Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở	75/2026/QĐ-UBND	Quyết định số 75/2026/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND tỉnh về phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	UBDN tỉnh Thái Nguyên	19/06/2026		
73	1.116104	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và cấp Giấy chứng nhận đổi với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP)	118/2025/NĐ-CP	Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia	Chính phủ	09/06/2025	09/06/2025	https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=213871
74	1.116104	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và cấp Giấy chứng nhận đổi với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP)	151/2025/NĐ-CP	Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai	Chính phủ	12/06/2025	20/08/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/nghi-dinh-151-2025-nd-cp-phan-dinh-tham-quyen-chinh-quyen-dia-phuong-02-cap-linh-vuc-dat-dai-660608.aspx
75	1.116104	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và cấp Giấy chứng nhận đổi với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP)	226/2025/NĐ-CP	Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai	Chính phủ	15/08/2025	15/08/2025	https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=214955
76	1.116104	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và cấp Giấy chứng nhận đổi với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP)	31/2024/QH15	Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội.	Quốc Hội	18/01/2024	01/07/2024	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Luat-Dat-dai-2024-31-2024-QH15-523642.aspx
77	1.116104	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và cấp Giấy chứng nhận đổi với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP)	101/2024/NĐ-CP	Nghị định quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.	Chính Phủ	29/07/2024	01/08/2024	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-dinh-101-2024-ND-CP-dang-ky-cap-giay-chung-nhan-quyen-su-dung-dat-tai-san-gan-lien-dat-613131.aspx
78	1.116104	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và cấp Giấy chứng nhận đổi với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP)	49/2026/NĐ-CP	quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai	Chính phủ	31/01/2026	31/01/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-dinh-49-2026-ND-CP-huong-dan-Nghi-quyet-254-2025-QH15-thi-hanh-Luat-Dat-dai-688385.aspx

79	1.116104	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và cấp Giấy chứng nhận đổi với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP)	82/2026/QĐ-UBND	Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh quy định về trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	UBDN tỉnh Thái Nguyên	30/06/2026		
80	1.116104	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và cấp Giấy chứng nhận đổi với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP)	138/NQ-CP	Phần II Kế hoạch hành động ban hành kèm theo Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân		16/05/2025		
81	1.116104	Thái Nguyên - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và cấp Giấy chứng nhận đổi với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP)	75/2026/QĐ-UBND	Quyết định số 75/2026/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND tỉnh về phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	UBDN tỉnh Thái Nguyên	19/06/2026		
82	1.116105	Thai Nguyên - Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	151/2025/NĐ-CP	Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai	Chính phủ	12/06/2025	20/08/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/nghi-dinh-151-2025-nd-cp-phan-dinh-tham-quyen-chinh-quyen-dia-phuong-02-cap-linh-vuc-dat-dai-660608.aspx
83	1.116105	Thai Nguyên - Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	226/2025/NĐ-CP	Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai	Chính phủ	15/08/2025	15/08/2025	https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=214955
84	1.116105	Thái Nguyên - Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	31/2024/QH15	Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội.	Quốc Hội	18/01/2024	01/07/2024	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Luat-Dat-dai-2024-31-2024-QH15-523642.aspx
85	1.116105	Thái Nguyên - Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	101/2024/NĐ-CP	Nghị định quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.	Chính Phủ	29/07/2024	01/08/2024	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-dinh-101-2024-ND-CP-dang-ky-cap-giay-chung-nhan-quyen-su-dung-dat-tai-san-gan-lien-dat-613131.aspx
86	1.116105	Thái Nguyên - Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	49/2026/NĐ-CP	quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai	Chính phủ	31/01/2026	31/01/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-dinh-49-2026-ND-CP-huong-dan-Nghi-quyet-254-2025-QH15-thi-hanh-Luat-Dat-dai-688385.aspx
87	1.116105	Thái Nguyên - Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	118/2025/NĐ-CP	Nghị định về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Chính phủ	09/06/2026	01/07/2026	
88	1.116105	Thái Nguyên - Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	82/2026/QĐ-UBND	Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh quy định về trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	UBDN tỉnh Thái Nguyên	30/06/2026		
89	1.116105	Thái Nguyên - Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	75/2026/QĐ-UBND	Quyết định số 75/2026/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND tỉnh về phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	UBDN tỉnh Thái Nguyên	19/06/2026		
90	1.116106	Thái Nguyên (cấp xã)- Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	118/2025/NĐ-CP	Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia	Chính phủ	09/06/2025	09/06/2025	https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=213871
91	1.116106	Thái Nguyên (cấp xã)- Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	151/2025/NĐ-CP	Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai	Chính phủ	12/06/2025	20/08/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/nghi-dinh-151-2025-nd-cp-phan-dinh-tham-quyen-chinh-quyen-dia-phuong-02-cap-linh-vuc-dat-dai-660608.aspx
92	1.116106	Thái Nguyên (cấp xã)- Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	226/2025/NĐ-CP	Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai	Chính phủ	15/08/2025	15/08/2025	https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=214955
93	1.116106	Thái Nguyên (cấp xã)- Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	31/2024/QH15	Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội.	Quốc Hội	18/01/2024	01/07/2024	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Luat-Dat-dai-2024-31-2024-QH15-523642.aspx
94	1.116106	Thái Nguyên (cấp xã)- Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	49/2026/NĐ-CP	quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai	Chính phủ	31/01/2026	31/01/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-dinh-49-2026-ND-CP-huong-dan-Nghi-quyet-254-2025-QH15-thi-hanh-Luat-Dat-dai-688385.aspx
95	1.116106	Thái Nguyên (cấp xã)- Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	102/2024/NĐ-CP	Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai		30/07/2024		
96	1.116106	Thái Nguyên (cấp xã)- Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	82/2026/QĐ-UBND	Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh quy định về trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	UBDN tỉnh Thái Nguyên	30/06/2026		
97	1.116106	Thái Nguyên (cấp xã)- Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	75/2026/QĐ-UBND	Quyết định số 75/2026/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND tỉnh về phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	UBDN tỉnh Thái Nguyên	19/06/2026		
98	1.116107	Thái Nguyên - Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	151/2025/NĐ-CP	Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai	Chính phủ	12/06/2025	20/08/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/nghi-dinh-151-2025-nd-cp-phan-dinh-tham-quyen-chinh-quyen-dia-phuong-02-cap-linh-vuc-dat-dai-660608.aspx

99	1.116107	Thái Nguyên - Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	118/2025/NĐ-CP	Nghị định về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Chính phủ	09/06/2026	01/07/2026	
100	1.116107	Thái Nguyên - Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	18/01/2024	Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15.		18/01/2024		
101	1.116108	Thái Nguyên - Hòa giải tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền cấp xã	118/2025/NĐ-CP	Nghị định về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Chính phủ	09/06/2026	01/07/2026	
102	1.116108	Thái Nguyên - Hòa giải tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền cấp xã	102/2024/NĐ-CP	Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai		30/07/2024		
103	1.116108	Thái Nguyên - Hòa giải tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền cấp xã	18/01/2024	Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15.		18/01/2024		
104	1.116109	Thái Nguyên - Trình tự, thủ tục gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	118/2025/NĐ-CP	Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia	Chính phủ	09/06/2025	09/06/2025	https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=213871
105	1.116109	Thái Nguyên - Trình tự, thủ tục gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	151/2025/NĐ-CP	Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai	Chính phủ	12/06/2025	20/08/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/nghi-dinh-151-2025-nd-cp-phan-dinh-tham-quyen-chinh-quyen-dia-phuong-02-cap-linh-vuc-dat-dai-660608.aspx
106	1.116109	Thái Nguyên - Trình tự, thủ tục gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	226/2025/NĐ-CP	Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai	Chính phủ	15/08/2025	15/08/2025	https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=214955
107	1.116109	Thái Nguyên - Trình tự, thủ tục gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	31/2024/QH15	Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội.	Quốc Hội	18/01/2024	01/07/2024	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Luat-Dat-dai-2024-31-2024-QH15-523642.aspx
108	1.116109	Thái Nguyên - Trình tự, thủ tục gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	49/2026/NĐ-CP	quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai	Chính phủ	31/01/2026	31/01/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-dinh-49-2026-ND-CP-huong-dan-Nghi-quyet-254-2025-QH15-thi-hanh-Luat-Dat-dai-688385.aspx
109	1.116109	Thái Nguyên - Trình tự, thủ tục gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	102/2024/NĐ-CP	Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai		30/07/2024		
110	1.116109	Thái Nguyên - Trình tự, thủ tục gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	82/2026/QĐ-UBND	Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh quy định về trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	UBDN tỉnh Thái Nguyên	30/06/2026		
111	1.116109	Thái Nguyên - Trình tự, thủ tục gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	75/2026/QĐ-UBND	Quyết định số 75/2026/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND tỉnh về phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	UBDN tỉnh Thái Nguyên	19/06/2026		
112	1.116110	Thái Nguyên (cấp xã) - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp (Trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận)	118/2025/NĐ-CP	Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia	Chính phủ	09/06/2025	09/06/2025	https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=213871
113	1.116110	Thái Nguyên (cấp xã) - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp (Trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận)	31/2024/QH15	Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội.	Quốc Hội	18/01/2024	01/07/2024	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Luat-Dat-dai-2024-31-2024-QH15-523642.aspx
114	1.116110	Thái Nguyên (cấp xã) - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp (Trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận)	101/2024/NĐ-CP	Nghị định quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.	Chính Phủ	29/07/2024	01/08/2024	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-dinh-101-2024-ND-CP-dang-ky-cap-giay-chung-nhan-quyen-su-dung-dat-tai-san-gan-lien-dat-613131.aspx
115	1.116110	Thái Nguyên (cấp xã) - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp (Trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận)	49/2026/NĐ-CP	quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai	Chính phủ	31/01/2026	31/01/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-dinh-49-2026-ND-CP-huong-dan-Nghi-quyet-254-2025-QH15-thi-hanh-Luat-Dat-dai-688385.aspx
116	1.116110	Thái Nguyên (cấp xã) - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp (Trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận)	82/2026/QĐ-UBND	Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh quy định về trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	UBDN tỉnh Thái Nguyên	30/06/2026		
117	1.116110	Thái Nguyên (cấp xã) - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp (Trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận)	75/2026/QĐ-UBND	Quyết định số 75/2026/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND tỉnh về phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	UBDN tỉnh Thái Nguyên	19/06/2026		
118	1.116111	Thái Nguyên - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	31/2024/QH15	Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội.	Quốc Hội	18/01/2024	01/07/2024	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Luat-Dat-dai-2024-31-2024-QH15-523642.aspx
119	1.116111	Thái Nguyên - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	101/2024/NĐ-CP	Nghị định quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.	Chính Phủ	29/07/2024	01/08/2024	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-dinh-101-2024-ND-CP-dang-ky-cap-giay-chung-nhan-quyen-su-dung-dat-tai-san-gan-lien-dat-613131.aspx

120	1.116111	Thái Nguyên - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	49/2026/NĐ-CP	quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai	Chính phủ	31/01/2026	31/01/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-dinh-49-2026-ND-CP-huong-dan-Nghi-quyet-254-2025-QH15-thi-hanh-Luat-Dat-dai-688385.aspx
121	1.116111	Thái Nguyên - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	118/2025/NĐ-CP	Nghị định về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Chính phủ	09/06/2026	01/07/2026	
122	1.116111	Thái Nguyên - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	82/2026/QĐ-UBND	Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh quy định về trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	UBDN tỉnh Thái Nguyên	30/06/2026		
123	1.116111	Thái Nguyên - Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	75/2026/QĐ-UBND	Quyết định số 75/2026/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND tỉnh về phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	UBDN tỉnh Thái Nguyên	19/06/2026		
124	1.116112	Thái Nguyên - Xác định diện tích đất ở đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 20 Nghị định 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ	151/2025/NĐ-CP	Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai	Chính phủ	12/06/2025	20/08/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/nghi-dinh-151-2025-nd-cp-phan-dinh-tham-quyen-chinh-quyen-dia-phuong-02-cap-linh-vuc-dat-dai-660608.aspx
125	1.116112	Thái Nguyên - Xác định diện tích đất ở đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 20 Nghị định 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ	31/2024/QH15	Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội.	Quốc Hội	18/01/2024	01/07/2024	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Luat-Dat-dai-2024-31-2024-QH15-523642.aspx
126	1.116112	Thái Nguyên - Xác định diện tích đất ở đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 20 Nghị định 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ	101/2024/NĐ-CP	Nghị định quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.	Chính Phủ	29/07/2024	01/08/2024	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-dinh-101-2024-ND-CP-dang-ky-cap-giay-chung-nhan-quyen-su-dung-dat-tai-san-gan-lien-dat-613131.aspx
127	1.116112	Thái Nguyên - Xác định diện tích đất ở đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 20 Nghị định 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ	49/2026/NĐ-CP	quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai	Chính phủ	31/01/2026	31/01/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-dinh-49-2026-ND-CP-huong-dan-Nghi-quyet-254-2025-QH15-thi-hanh-Luat-Dat-dai-688385.aspx
128	1.116112	Thái Nguyên - Xác định diện tích đất ở đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 20 Nghị định 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ	118/2025/NĐ-CP	Nghị định về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Chính phủ	09/06/2026	01/07/2026	
129	1.116112	Thái Nguyên - Xác định diện tích đất ở đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 20 Nghị định 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ	82/2026/QĐ-UBND	Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh quy định về trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	UBDN tỉnh Thái Nguyên	30/06/2026		
130	1.116112	Thái Nguyên - Xác định diện tích đất ở đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 20 Nghị định 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ	75/2026/QĐ-UBND	Quyết định số 75/2026/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND tỉnh về phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	UBDN tỉnh Thái Nguyên	19/06/2026		